

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TPL21BTS** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH01195** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Pháp luật về công chứng, chứng thực**
Số tín chỉ: **1**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTPL0359	Lê Lộc Duy	19/05/1986				8.5	8.5				9.0		8.8
2	21BTPL0360	Khru Thị Bích Đào	02/07/2000				10	8.5				9.5		9.3
3	21BTPL0367	Trần Thị Ngọc Mai	19/04/2003				9	8.0				10.0		9.3
4	21BTPL0368	Quách Văn Mãng	/ /1991				10	9.0				10.0		9.7
5	21BTPL0369	Lê Trung Nam	04/08/1980				8	8.5				9.5		9.0
6	21BTPL0371	Phan Thị Mỹ Phương	23/10/2002				10	9.0				9.0		9.1
7	21BTPL0375	Nguyễn Thị Lệ Thu	12/08/1988				10	9.0				9.0		9.1
8	21BTPL0379	Lê Phước Trung	15/10/1984				10	9.0				9.5		9.4
9	21BTPL0380	Lê Văn Tuấn	24/04/1986				10	9.5				10.0		9.9
10	21BTPL0575	Đặng Thị Út	19/09/1988				10	8.5				9.0		9.0
11	21BTPL0582	Võ Thị Duyên	29/07/1997				10	9.0				10.0		9.7
12	21BTPL0587	Nguyễn Văn Điền	07/03/1988				10	8.0				9.0		8.9
13	21BTPL0588	Nguyễn Thanh Hải	01/01/1968				9	8.0				7.5		7.8

Châu Đốc, ngày 9 tháng 6 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Võ Thúy Ngọc